

**ĐỀ THI THỬ TRẮC NGHIỆM CHỦ ĐỀ CHUNG LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ
(ĐỀ 1)**

Câu 1. Nội dung nào sau đây là đúng về châu thổ sông Hồng?

- A. Diện tích khoảng 15.000 km², có dạng tam giác.
- B. Diện tích khoảng 40.000 km² có dạng tam giác.
- C. Là đồng bằng châu thổ trẻ và diện tích rộng lớn.
- D. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất trong cả nước.

Câu 2. Châu thổ sông Hồng được hình thành từ quá trình bồi đắp phù sa của hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Hồng và sông Thái Bình.
- B. Sông Hồng và sông Hậu.
- C. Sông Hồng và sông Tiền.
- D. Sông Tiền và sông Hậu.

Câu 3. Toàn bộ mạng lưới sông Hồng tạo thành hệ thống sông có hình dạng nào sau đây?

- A. Kênh rạch chằng chịt.
- B. Hình vòng cung.
- C. Hình tam giác.
- D. Hình nan quạt.

Câu 4. Để điều hòa chế độ nước của sông Hồng, con người có hoạt động nào sau đây?

- A. Ngăn nước sông đổ ra biển.
- B. Xây dựng các hồ chứa nước.
- C. Phá bỏ hệ thống đê điều.
- D. Chấm dứt xây thủy điện.

Câu 5. Chế độ nước sông Hồng và sông Cửu Long có điểm chung nào sau đây?

- A. Chia làm hai mùa: mùa lũ và mùa cạn.
- B. Chia làm bốn mùa: xuân hạ thu đông.
- C. Không phụ thuộc vào khí hậu trong năm.
- D. Chia làm hai mùa: mùa khô và mùa mưa.

Câu 6. Hệ thống đê điều lần đầu tiên xuất hiện ở châu thổ sông Hồng vào thời điểm nào sau đây?

- A. Thời Lê.
- B. Thời Trần.
- C. Thời Hùng Vương.
- D. Thời Pháp thuộc.

Câu 7. Quá trình quai đê lấn biển, mở rộng diện tích châu thổ sông Hồng bắt đầu vào thời điểm nào sau đây?

- A. Thời Lê.
- B. Thời Nguyễn.
- C. Sau năm 1945.
- D. Thời Pháp thuộc.

Câu 8. Địa phương nào sau đây là kết quả của quá trình khai hoang lấn biển dưới thời Nguyễn?

- A. Kim Sơn (Ninh Bình) và Tiền Hải (Thái Bình).
- B. Hải Phòng và Quảng Ninh.
- C. Ba Đình (Hà Nội) và Nga Sơn (Thanh Hóa).

D. Nghệ An và Hà Tĩnh.

Câu 9. Đặc trưng của văn minh sông Hồng là

- A. văn minh du mục.
- B. văn minh sông nước.
- C. văn minh thảo nguyên.
- D. văn minh lúa nước.

Câu 10. Đặc điểm chung của sông Hồng và sông Cửu Long là

- A. độ dốc lớn, lũ ở hạ lưu lên nhanh.
- B. hệ thống sông có hình nan quạt.
- C. có hai mùa: mùa lũ và mùa cạn.
- D. độ dốc lòng sông nhỏ, lũ lên chậm.

Câu 11. Nội dung nào sau đây là đúng về châu thổ sông Cửu Long?

- A. Được bao quanh bởi hệ thống đê lớn.
- B. Là châu thổ có diện tích lớn nhất cả nước.
- C. Có lịch sử khai phá lâu đời nhất trong nước.
- D. Hình tam giác và có diện tích lớn.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là đúng về châu thổ sông Cửu Long?

- A. Diện tích khoảng 15.000 km², có dạng tam giác.
- B. Là đồng bằng châu thổ trẻ và diện tích rộng lớn.
- C. Có lịch sử khai phá lâu đời nhất trong nước.
- D. Hình tam giác và có diện tích lớn.

Câu 13. Lượng phù của sông Cửu Long dồi dào vì lí do nào sau đây?

- A. Mạng lưới sông hình nan quạt.
- B. Độ dốc sông lớn, phù sa tích tụ ở cửa sông.
- C. Phù sa được hệ thống đê điều giữ lại.
- D. Sông dài và có lưu vực rộng lớn.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là đúng về chế độ nước sông Cửu Long?

- A. Điều hòa, lũ đến chậm và rút nhanh.
- B. Độ dốc sông lớn nên lũ lên rất nhanh.
- C. Thất thường và thường xuyên có lũ.
- D. Điều hòa nhưng lũ đến nhanh ở hạ lưu.

Câu 15. Dân cư tăng lên nhanh chóng ở châu thổ sông Hồng vào thời điểm nào sau đây?

- A. Từ thời Hùng Vương.
- B. Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
- C. Từ thế kỉ thứ X đến thế kỉ XIII.
- D. Từ thời Bắc thuộc.

Câu 16. Lễ hội nào sau đây **không** phải ở châu thổ sông Hồng?

- A. Hội Lim.
- B. Hội Nghinh Ông.
- C. Lễ hội chùa Hương.
- D. Lễ hội chợ trâu.

Câu 17. Nét văn hóa nào sau đây **không** tiêu biểu cho văn hóa sông nước ở châu thổ sông Cửu Long?

- A. Nhà nổi.
- B. Chợ nổi.

C. Nghề đóng ghe tàu.

D. Hát quan họ ven sông.

Câu 18. Loại hình văn hóa nào của cư dân châu thổ sông Cửu Long được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể thế giới?

A. Nhã nhạc cung đình.

B. Đờn ca tài tử.

C. Nhảy dây.

D. Hát xoan.

Câu 19. Những tôn giáo nào được hình thành ở châu thổ sông Cửu Long?

A. Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo.

B. Phật giáo Hòa Hảo và Hồi giáo.

C. Cao Đài và Đạo giáo.

D. Phật giáo và Hồi giáo.

Câu 20. Cư dân đầu tiên sinh sống ở châu thổ sông Cửu Long là

A. Chăm-pa.

B. Chân Lạp.

C. Phù Nam.

D. Đại Việt.

Câu 21. Người Việt bắt đầu đến cư trú, khai phá vùng đất Nam Bộ từ

A. thế kỉ I

B. thế kỉ XVI.

C. thế kỉ VII.

D. thế kỉ XIX.

Câu 22. Biến đổi khí hậu ở châu thổ sông Hồng đã gây ra hiện tượng nào sau đây?

A. Lượng mưa giảm làm tăng hạn hán.

B. Tình trạng xâm nhập mặn nặng nề.

C. Triều cường gây lũ lụt quy mô lớn.

D. Tình trạng thiếu hụt nguồn phù sa.

Câu 23. Biến đổi khí hậu ở châu thổ sông Cửu Long **không** gây ra hiện tượng nào sau đây?

A. Có nhiều cơn bão và mưa lớn bất thường.

B. Nhiệt độ tăng gây nắng nóng, hạn hán dài.

C. Khí hậu cực đoan làm tăng số ngày rét.

D. Nước biển dâng gây tình trạng xâm nhập mặn.

Câu 24. Thành tựu nào sau đây tiêu biểu cho quá trình khai khẩn, cải tạo châu thổ, thích ứng với chế độ nước sông Hồng?

A. Hệ thống nhà ở bên kênh rạch, ven sông.

B. Hệ thống kênh rạch dày đặc, chằng chịt.

C. Hệ thống đê điều dài hàng nghìn km.

D. Hệ thống công xưởng đóng ghe, thuyền.

Câu 25. Thành tựu nào sau đây tiêu biểu cho quá trình khai khẩn, cải tạo châu thổ, thích ứng với chế độ nước sông Hồng?

A. Hệ thống đê điều dài hàng nghìn km.

- B. Hệ thống kênh rạch dày đặc, chằng chịt.
- C. Hệ thống nhà ở bên kênh rạch, ven sông.
- D. Hệ thống công xưởng đóng ghe, thuyền.

Câu 26. Nhận xét nào sau đây là đúng về châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.

- A. Châu thổ sông Cửu Long hình thành muộn và thấp hơn châu thổ sông Hồng.
- B. Châu thổ sông Hồng hình thành sớm hơn và thấp hơn châu thổ sông Cửu Long.
- C. Châu thổ sông Hồng nhỏ hơn nhưng có tổng lượng phù sa lớn hơn châu thổ sông Cửu Long.
- D. Châu thổ sông Cửu Long thấp hơn và tổng lượng phù sa lớn hơn châu thổ sông Hồng.

Câu 27. Các thông tin nào sau đây về châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long là đúng?

1. Đầu công nguyên, hệ thống đê điều trên châu thổ sông Hồng cơ bản đã được hoàn thành.
2. Cư dân châu thổ sông Hồng sớm phải tổ chức đắp đê, trị thủy để phát triển sản xuất và bảo vệ cuộc sống.
3. Do có độ dốc lòng sông nhỏ và đổ ra biển bằng nhiều cửa nên chế độ nước sông Cửu Long phức tạp và thay đổi thất thường.
4. Châu thổ sông Cửu Long là bộ phận cuối cùng của hạ lưu châu thổ sông Mê Công.

- A. 2 và 4.
- B. 2 và 3.
- C. 1 và 2.
- D. 1 và 3.

Câu 28. Các thông tin nào sau đây về châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long là đúng?

1. Kết cấu làng - họ trong làng xóm (mỗi làng bao gồm một số xóm, mỗi xóm bao gồm nhiều hộ gia đình) là một đặc trưng của văn hóa châu thổ sông Hồng.
2. Châu thổ sông Hồng có nhiều loại hình diễn xướng đặc sắc như hát quan họ, hát chèo, hát chầu văn, múa rối nước, đờn ca tài tử,...
3. Ngoài các tôn giáo du nhập từ bên ngoài, châu thổ sông Cửu Long còn có các tôn giáo bản địa như Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo,...
4. Các lễ hội và nghệ thuật dân gian nổi tiếng ở châu thổ sông Cửu Long là lễ hội Lim, lễ hội Nghinh Ông, lễ hội Chôl Chnăm Thmây, lễ hội Đua ghe ngo,...

- A. 1 và 3.
- B. 1 và 2.
- C. 2 và 3.
- D. 2 và 4.

Câu 29. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về châu thổ sông Hồng?

- A. Có tài nguyên thiên nhiên đa dạng, thuận lợi cho phát triển kinh tế.
- B. Do cấu trúc địa hình nên thường xuyên bị ngập lụt.

C. Do có quá trình khai thác lâu dài nên chất lượng đất đang suy giảm.

D. Có diện tích và dân số lớn nhất trong cả nước.

Câu 30. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về châu thổ sông Cửu Long?

A. Châu thổ sông Cửu Long chịu ảnh hưởng bởi thượng nguồn sông Mê Công.

B. Sụt lún, mất diện tích canh tác là những nguy cơ châu thổ sông Cửu Long phải đối mặt.

C. Một trong những nguyên nhân gây biến đổi khí hậu ở châu thổ sông Cửu Long là quá trình công nghiệp hóa.

D. Từ chỗ chưa từng bị ngập lụt, châu thổ sông Cửu Long sẽ bị ngập trong vài thập niên tới.

Câu 31. Châu thổ sông Cửu Long của Việt Nam sớm được khai khẩn và trở thành một trung tâm nông nghiệp lúa nước ở thời

A. Vương quốc Chăm-pa.

B. Vương quốc Phù Nam.

C. Vương quốc Sa Huỳnh.

D. Vương quốc Âu Lạc.

Câu 32. Nội dung nào sau đây là đúng là chế độ nước của sông Cửu Long?

A. Phức tạp và nhiều biến động, chia thành hai mùa trong năm.

B. Đơn giản và điều hòa, chia thành bốn mùa trong năm.

C. Đơn giản và điều hoà, chia thành hai mùa trong năm.

D. Chảy xiết và nhiều biến động, chia thành bốn mùa trong năm.

Câu 33. Tổng lượng phù sa của hệ thống sông Cửu Long lớn dù hàm lượng phù sa không cao vì lí do nào sau đây?

A. Châu thổ sông Cửu Long được bồi đắp hàng năm từ nguồn nước biển qua thủy triều lên xuống.

B. Tổng lượng dòng chảy của hệ thống sông Cửu Long rất lớn, chiếm hơn 60% tổng lượng nước của tất cả sông ngòi ở Việt Nam.

C. Châu thổ sông Cửu Long được bồi đắp bởi phù sa từ Biển Hồ của Cam-pu-chia chảy xuống.

D. Tổng lượng dòng chảy của hệ thống sông Cửu Long lớn, chiếm hơn 80% tổng lượng nước của tất cả sông ngòi ở Việt Nam.

Câu 34. Nội dung nào sau đây **không** đúng về sông Hồng?

A. Tổng lượng dòng chảy của hệ thống sông Hồng chiếm khoảng hơn 60% tổng lượng nước sông ngòi ở Việt Nam.

B. Hệ thống sông Hồng là một trong hai hệ thống sông lớn nhất ở Việt Nam.

C. Toàn hệ thống sông Hồng có hàng trăm phụ lưu các cấp, lớn nhất là sông Đà và sông Lô.

D. Các phụ lưu hợp với dòng chính sông Hồng tạo thành mạng lưới hình nan quạt.

Câu 35. Chế độ nước sông Hồng điều hòa hơn từ khi

A. vấn đề biến đổi khí hậu được giải quyết.

B. hệ thống đê điều bắt đầu được xây dựng.

C. hệ thống hồ chứa nước được xây dựng ở thượng lưu.

D. các kênh rạch được đào và đưa vào sử dụng rộng rãi.

Câu 36. Nội dung nào sau đây là đúng về chế độ nước sông Hồng?

- A. Chế độ nước đơn giản và điều hòa quanh năm.
- B. Trong năm có một mùa lũ và một mùa cạn rõ rệt.
- C. Chế độ nước chảy xiết, lưu lượng lớn quanh năm.
- D. Mùa hè mưa nhiều, các mùa còn lại khô cạn.

Câu 37. Để mở rộng diện tích sản xuất đồng thời để phòng chống lũ lụt từ sông Hồng, cư dân Việt cổ đã

- A. Xây các kênh rạch chằng chịt để điều hòa nước.
- B. Chuyển sang phương thức sống chung với lũ.
- C. Xây dựng hệ thống đê dọc hai bên bờ sông.
- D. Tiến hành khai hoang, phục hóa quy mô lớn.

Câu 38. Nội dung nào sau đây **không** đúng về quá trình đắp đê sông Hồng?

- A. Từ khi lập nhà Nguyễn, vua Gia Long thuê người Pháp xây dựng hệ thống đê hai bên sông Hồng.
- B. Từ thời Hùng Vương, đê điều đã xuất hiện ở Phong Châu (Phú Thọ), lũ lên người dân đổ đất tôn ruộng lên cao.
- C. Đê Cơ Xá được vua Lý Nhân Tông cho xây dựng từ năm 1108 để bảo vệ kinh thành Thăng Long khỏi ngập lụt.
- D. Dưới thời Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ có công quai đê lấn biển lập ra hai vùng đất mới là Tiền Hải và Kim Sơn.

Câu 39. Nội dung nào sau đây **không** đúng về quá trình khai khẩn châu thổ sông Cửu Long?

- A. Từ cuối thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XVII, một bộ phận người Việt bắt đầu khai phá vùng đất Nam Bộ.
- B. Từ thế kỉ IV, ở Nam Bộ xuất hiện tình trạng biển tiến cục bộ, châu thổ sông Cửu Long bị ngập mặt và trở nên hoang vu.
- C. Phải đến thế kỉ XIX, cùng với quá trình xâm lược của người Pháp, cư dân Việt Nam mới đến sinh sống ở châu thổ sông Cửu Long.
- D. Châu thổ sông Cửu Long được khai khẩn và trở thành trung tâm nông nghiệp lúa nước từ thời Vương quốc Phù Nam (thế kỉ I đến VII)

Câu 40. Nội dung nào sau đây **không** đúng về biện pháp khai khẩn, cải tạo châu thổ sông Cửu Long?

- A. Xây dựng chợ nổi, nhà nổi thích ứng với tự nhiên.
- B. Đào hệ thống kênh rạch để dẫn nước tưới tiêu.
- C. Xây dựng hệ thống đập ngăn mặn xâm nhập.
- D. Xây dựng hệ thống đê điều dọc hai bên bờ sông.